TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại cổ phần S**.

Địa chỉ: Tầng 1,3, 4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 Trần Quang K, phường V - quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Anh **Trần Minh T** – Chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/02/2023) .

- Bị đơn: 1.Anh **Bùi Văn P**, sinh năm 1981.

2. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Bùi Văn Phong và chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn nợ tính đến ngày 10/5/2023 tổng cộng nợ gốc và lãi 221.370.381đ (*Hai trăm hai mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi ngàn ba trăm tám mươi mốt đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/5/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số

HDTD851202200163 ngày 20/4/2022 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 06/6/2022 đã ký kết.

Trường hợp anh P, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh P, chị L có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 163/2022/HĐTC/PGDTambinh ngày 20/4/2022 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DC572590, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS06968 ở thửa 33, tờ bản đồ số 42, diện tích 929,6m^2, loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh Bùi Văn P vào ngày 08/02/2022 để bán đấu giá thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Văn Ph và chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ án phí là 5.534.000đ (*Năm triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn đồng*). Nhưng anh P, chị L thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên miễn 50% án phí đối với phần anh Pg, chị L phải chịu là 2.767.000đ *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)*. Anh P, chị L phải nộp 50% án phí mà anh P, chị L nhận nộp thay cho Ngân hàng là 2.767.000đ *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.622.000đ (*Năm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng*) Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0003976 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều